MỘT SỐ BIỂU HIỆN VÀ BIẾN ĐỘNG TRONG ĐỘNG CƠ CHỌN NGHỀ CỦA HỌC SINH

TRẦN THẾ LINH

Đại học Sư phạm - ĐHQGHN

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong việc lựa chọn nghề nghiệp, động cơ chọn nghề có vai trò vô cùng to lớn quyết định hành vi, thái độ, hiệu qu ả và năng suất lao động của mỗi người. Nó chính là động lực bên trong chi phối mọi hành động của các nhân để vươn tới ngành nghề đã chọn.

Tùy theo mức độ ý thức sâu sắc với nghề, theo ý nghĩa và nội dung của động cơ chọn nghề, cá nhân sẽ điều khiển, điều chỉnh hành động của mình, hướng tới nghề nghiệp tương lai. Xác định được động cơ chọn nghề của mỗi người, chúng ta có thể dự đoán những hành động sẽ diễn ra, khả năng thích ứng, hiệu quả lao động mà cá nhân ấy sẽ đạt tới trong hoạt động nghề.

Nắm vững đặc điểm động cơ chọn nghề của học sinh để có những nội dung, phương tiện, biện pháp hướng nghiệp phù hợp và hết sức cần thiết. Vì thế, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu vấn đề này trong một số năm qua.

II. TIẾN TRÌNH VÀ KẾT QUẢ

Để tìm hiểu thực trạng này, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu trên tổng số 570 sinh viên (năm thứ nhất) của trường CĐSP Hà Tây vào các năm 1988, 1991, 1994, bằng cách đưa ra một số động cơ chọn nghề khác nhau (xin xem bảng 1 và bảng 2), qua đó xác định việc định hướng của học sinh

Bảng 1. Động cơ chọn nghề của học sinh

Động cơ chọn nghề	Khối Sư phạm		Khối các trường		Chung	
	Tg điểm	%	Tg điểm	%	Tg điểm	%
Bạn bè lôi cuốn	120	21,00	237	39,5	357	30,5
Thu nhập cao...	30	5,26	246	41,0	276	23,5
Thầy cô khuyên nhủ	193	33,60	98	16,3	291	24,8
Ít người thì dễ vào	36	6,31	57	9,5	93	7,9
Thuận lợi dễ có việc	60	10,52	150	25,0	210	17,9
Có điều kiện giúp GĐ	249	43,70	233	38,9	482	41,1
Phù hợp với năng lực....	405	71,10	438	73,0	843	72,0
Hấp dẫn thích thú	441	77,40	435	72,5	876	74,8
Có điều kiện tu dưỡng	432	75,80	243	40,5	675	57,6
Phục vụ tốt xã hội	421	73,80	344	57,3	756	65,3
Theo ý gia đình	250	43,60	316	52,6	566	48,3

hi chọn nghề. Nhằm phát hiện sự khác biệt trong động cơ chọn nghề của các em chúng tôi chia hiếu điều tra thành hai khối: khối học sinh chọn ngay vào trường SP (gọi là "khối Sư phạm"), à khối học sinh vào học SP sau khi thấp điểm từ các nơi khác chuyển về (gọi là "khối các rường").

Khi xử lý số liệu điều tra, chúng tôi lấy số điểm đạt được của từng loại động cơ trên số điểm uyệt đối của chúng, theo số lượng phiếu điều tra, để tính tỷ lệ %.

Bảng 2. Biến động động cơ chọn nghề

Động cơ chọn nghề	Khối Sư phạm			Khối các trường		
	1988-%	1991-%	1994-%	1988-%	1991-%	1994-%
Bạn bè lôi cuốn	25,1	21,5	22,4	39	38,5	40,0
Thu nhập cao...	5,4	5,1	5,7	7	25,7	5,0
Thầy cô khuyên nhủ	35,5	32,0	32,5	15	16,2	17,5
Ít người thi...	4,3	6,3	7,5	14	10,0	12,0
Thuận lợi dễ có việc	11,4	10,0	10,5	10	20,7	40,0
Có điều kiện giúp gia đình	36,5	42,6	50,7	35	37,9	42,5
Phù hợp năng lực...	8,7	71,2	78,8	56	60,5	90,0
Hấp dẫn thích thú	74,5	73,6	82,5	60	68,0	85,0
Có điều kiện tu dưỡng	78,4	75,4	75,0	41	39,3	40,0
Phục Vụ tốt xã hội	72,0	74,0	77,5	52	57,4	62,5
Theo ý kiến gia đình	53,4	50,1	35,2	48	54,3	57,5

Từ kết quả điều tra được thể hiện trong các bảng trên chúng tôi thấy:

1. Việc chọn nghề của học sinh chủ yếu xuất phát từ những động cơ bên trong. Đó là "hấp dẫn, thích thú", do "phù hợp năng lực, sở trường" để "có điều kiện tu dưỡng" để "phục vụ tốt xã hội". Những động cơ này sẽ là động lực mạnh mẽ, thôi thúc cá nhân phấn đấu trong nghề.

+ Nổi lên hàng đầu là động cơ chọn nghề do sự "hấp dẫn thích thú" với nghề nghiệp, đạt tỷ lệ 74,8%. Khi con người đã nhận thức rõ, đã định hướng được nghề nghiệp của mình thì sự hấp dẫn lôi cuốn với nghề nghiệp đối với họ là vô cùng cần thiết, giúp họ vươn tới nghề nghiệp với một tình cảm thiết tha, một ý chí mạnh mẽ, một sự say mê cao độ, thúc đẩy họ hăng say, tích cực học tập, rèn luyện nhằm đạt những thành tựu tốt trong hoạt động nghề.

+ Yếu tố thứ hai học sinh đề cập đến cũng không kém phần quan trọng đó là chọn nghề "phù hợp với năng lực sở trường" đạt tỷ lệ 72%. Điều này đặc biệt cần thiết, cần khuyến khích bởi lẽ, năng lực chính là tổ hợp những thuộc tính tâm lý nhất định được cấu trúc theo một hệ thống riêng, nhằm đảm bảo vững chắc cho cá nhân luôn hoàn thành tốt đẹp, đạt hiệu quả cao trong một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nào đó, tạo ra những sản phẩm tốt, góp phần thúc đẩy nền sản xuất xã hội phát triển không ngừng.

Năng lực và hứng thú nghề nghiệp gắn bó chặt chẽ, bổ sung, bổ trợ thúc đẩy nhau cùng phát triển. Khi hứng thú với nghề, con người sẽ say xưa sáng tạo trong hoạt động nghề. Mặt khác chính những kết quả và thành tựu lao động ấy sẽ mang lại cho họ niềm vui, sự tự hào, phấn khởi,

kích thích họ càng say sưa tìm tòi, sáng tạo hơn nữa, nhằm đạt những thành tựu mới, qua đó mà năng lực cũng phát triển theo và ngày càng hoàn thiện.

+ Hai động cơ trong cũng đạt tỷ lệ khá cao, đó là "phục vụ tốt xã hội" 65,3% và "có điều kiện tu dưỡng" 57,6%. Hai yếu tố này biểu hiện mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, giữa ý thức trách nhiệm với xã hội và việc tu dưỡng đạo đức cá nhân. Trong xã hội chúng ta mỗi người làm việc không chỉ vì mình, mà còn vì sự phát triển chung của toàn xã hội. Vì thế, mong muốn chọn được một nghề vừa "phục vụ tốt xã hội", lại vừa "có điều kiện tu dưỡng" bản thân, có lẽ là suy nghĩ, là mong muốn của mỗi em khi lựa chọn nghề.

Ngoài ra cũng cần lưu ý đến động cơ chọn nghề "theo ý muốn của gia đình" và "bạn bè lôi cuốn", để quan tâm hơn nữa đến việc phối hợp với gia đình, với các tổ chức xã hội, đoàn thể trong nhà trường để hướng nghiệp cho học sinh. Tuy chỉ là những động cơ ngoài song, qua thống kê hai yếu tố này cũng tác động khá lớn tới việc chọn nghề của học sinh với tỷ lệ 48,3% và 30,5%.

2. Tìm hiểu động cơ chọn nghề của học sinh "khối Sư phạm" và "khối các trường" chúng tôi cũng thấy sự khác biệt nhau khá rõ:

+ Các em học sinh khối các trường quan tâm nhiều hơn tới những lợi ích kinh tế nên động cơ chọn nghề có "thu nhập cao, đời sống tốt" đã chiếm tỷ lệ 41%, yếu tố "thuận lợi, dễ có việc làm" cũng đạt tơi 25%, trong khi ở học sinh khối Sư phạm, hai yếu tố này chỉ là 5,2% và 10,5%. Rõ ràng việc chọn nghề của học sinh "khối Sư phạm" xuất phát từ những nguyên nhân khác. Thật vậy, khi chọn nghề sư phạm ít nhiều mỗi em cũng có những suy nghĩ và hình dung tới tương lai nghề nghiệp của mình, thực tế một chút các em sẽ thấy ngay là trong suốt mấy chục năm qua ở thời điểm của sự phát triển kinh tế xã hội, thu nhập từ đồng lương của giáo viên vẫn luôn quá thấp so với mọi ngành nghề, không ít thầy, cô giáo phải lam lũ, làm thêm nhiều nghề khác để vừa tiếp tục dạy học, vừa đảm bảo mức sống tối thiểu cho bản thân và cho gia đình. Các em chọn vào sư phạm đâu phải vì để có "thu nhập cao đời sống tốt", vì thế trong cả ba lần điều tra thực tế, yếu tố này vẫn chiếm tỷ lệ rất thấp, chỉ dao động từ 5,1 đến 5,7%, trong khi "khối các trường" biến động khá lớn từ 7% năm 1988 đã tăng tới 75% năm 1994 (xin xem bảng 2).

+ Trong "khối Sư phạm" hai yếu tố đặc biệt nổi lên là chọn nghề để "có điều kiện tu dưỡng" tỷ lệ 75,8%, "để phục vụ tốt xã hội" tỷ lệ 72,8%. Khi chọn vào sư phạm, các em tự nguyện mong muốn được đứng trong đội ngũ "nghề thầy", đã phần nào thấy được trách nhiệm và vinh dự cao quý của nghề là đào tạo thế hệ trẻ cho tương lai, quyết định sự tồn vong của đất nước, đặc biệt thấy được những yêu cầu cao về năng lực phẩm chất cần có ở mỗi người thầy, đó là trình độ học thức cao, chuyên môn sâu, giảng dạy tốt; là sự mẫu mực trong suy nghĩ, trong lối sống, trong lời ăn tiếng nói, hành động hàng ngày. Điều đó đòi hỏi mỗi sinh viên Sư phạm phải phấn đấu hết mình, rèn luyện trở thành những người thầy chân chính. Mặt khác, cũng chính cương vị người thầy lại đòi hỏi mỗi người phải rèn luyện không ngừng để mãi xứng đáng trong đội ngũ. Có lẽ vì thế mà các em đặc biệt đề cao, coi đó là những yếu tố quan trọng hàng đầu, trong khi ở "khối các trường" hai yếu tố này chỉ chiếm tỷ lệ 40,5% và 57,3%.

3. Tìm hiểu sự biến động của động cơ chọn nghề, chúng ta thấy:

+ Nhìn chung, động cơ chọn nghề của học sinh "khối Sư phạm" ít biến động: suốt 6 năm, trong cả ba lần điều tra, động cơ chọn nghề của các em vẫn không biến động là bao (bảng 2). Có thể chính nghề nghiệp này đòi hỏi ở các em sự nghiêm túc, suy nghĩ chín chắn khi chọn lựa, vì thế những động cơ chọn nghề thường ổn định và bền vững. Mặt khác, việc chọn nghề của các em không xuất phát từ những động cơ kinh tế, mà gắn với những giá trị truyền thống, từ ý nghĩa và

rách nhiệm cao quý của "nghề thầy", nên động cơ chọn nghề của các em ít bị thay đổi theo sự iến động của nền kinh tế. Song, điều đáng quan tâm trong khối này là việc chọn nghề "theo ý iến gia đình" ngày càng giảm từ 53,4% năm 1988 xuống tới 35,2% năm 1994. Có thể do những hính sách đãi ngộ không hợp lý kéo dài triền miên trong suốt những năm qua làm cho đời sống ười thầy vô cùng khó khăn chật vật trong khi thu nhập của các ngành nghề khác vẫn luôn tăng rưởng, biến động theo sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Thực tế ấy đã làm cho nhiều gia ình, ngay cả một số "gia đình nhà giáo" cũng không còn muốn khuyến khích, động viên con em nình vào Sư phạm nữa. Không ai muốn "nghèo để chịu hèn" như những quan niệm đang thịnh ành trong xã hội hiện nay.

+ Các em trong "khối các trường" phần đông là các em chọn vào các trường kiến trúc, pháp lý, ngoại thương, ngoại ngữ, tin học, ngân hàng..., động cơ chọn nghề có nhiều biến động. Động cơ chọn nghề có "thu nhập cao, đời sống tốt" đã từ 7% năm 1988 tăng lên tới 75% năm 1994. Động cơ "thuận lợi, dễ có việc làm" cũng từ 10% năm 1988 tăng tới 40% năm 1994. Các em khá năng động nhạy bén với nền kinh tế thị trường, nên trong suy nghĩ, trong hành động, trong việc lực chọn nghề đã tiếp cận được với những nhu cầu thực tế đang đặt ra trong cuộc sống. Vì thế, những ngành có "giá trị kinh tế cao" đã được các em đặc biệt quan tâm hướng tới.

+ Một yếu tố nữa nổi bật trong "khối các trường" là việc chọn nghề "phù hợp với năng lực, sở trường" từ 50% năm 1988 tăng lên 90% năm 1994, yếu tố chọn nghề do "hấp dẫn, thích thú" cũng từ 60% năm 1988 tăng tới 85% năm 1994. Nền kinh tế thị trường chỉ chấp nhận những người lao động giỏi, đạt hiệu quả cao trong công việc. Vì vậy, chọn nghề "phù hợp năng lực sở trường", chọn nghề mà cá nhân thấy "lôi cuốn, hấp dẫn, thích thú" là một bảo đảm vững chắc cho cá nhân yêu thích, say mê, nhiệt tình hướng tới rèn luyện, sáng tạo, đạt những thành tựu xuất sắc trong hoạt động nghề. Đó là một thực tế, một đòi hỏi đúng đắn, cần kịp thời động viên, khuyến khích.

III. KẾT LUẬN

1. Việc chọn nghề của học sinh phần lớn xuất phát từ động cơ chủ yếu do sự hấp dẫn thích thú, từ sự phù hợp năng lực sở trường , từ nguyện vọng tu dưỡng phục vụ tốt xã hội, ngoài ra lẻ tẻ cũng có em chịu ảnh hưởng lôi cuốn của dư luận, của bạn bè. Đặc biệt "khối Sư phạm" thường nghiêng hẳn về những động cơ mang tính xã hội cao và ít biến động theo sự biến động của nền kinh tế xã hội, còn học sinh chọn vào các khối khác thì biến động khá rõ trong nền kinh tế thị trường.

2. Từ kết quả điều tra trên chúng tôi thấy:

a) Công tác hướng nghiệp là vô cùng cần thiết cho mỗi thanh niên khi sắp bước vào đời. Nhà trường phổ thông cần thông qua việc dạy học và giáo dục, phát triển những năng khiếu, năng lực đặc biệt của học sinh, trên cơ sở ấy bồi dưỡng cho các em những hứng thú, nguyện vọng phù hợp, kết hợp với việc tuyên truyền, giới thiệu cho các em những mô hình nghề nghiệp, giúp các em phát triển những hứng thú học tập gắn với yêu cầu của nghề nghiệp tương lai. Cần xây dựng cho các em phấn đấu vươn tới.

b) Nội dung hướng nghiệp cần bám sát các yêu cầu phát triển kinh tế của xã hội, giúp các em có cơ sở thực tiễn khi lựa chọn nghề.

c) Các trường Sư phạm cần phát huy những yếu tố tích cực trong sinh viên, trang bị cho các em những kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, bồi dưỡng cho các em lòng nhiệt tình yêu nghề, yêu trẻ bằng những hoạt động sư phạm phong phú, thiết thực, giúp các em nhanh chóng thích thú và ổn định nghề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Bích - Động cơ lựa chọn nghề nghiệp của thanh thiếu niên. Luận án PTS (ký hiệu L536 TV Trung ương), Hà Nội, 1972.
2. Đặng Xuân Hoài - Động cơ và nhân cách. Kỷ yếu hội nghị tâm lý học lần thứ 6, Hà Nội, 1982.
3. Phạm Huy Thụ - Công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông. Nhà xuất bản Giáo dục, 1982.
4. Nguyễn Đình Xuân - Một số vấn đề cơ bản trong tâm lý học về động cơ. Tạp chí NCGD số 10 năm 1975.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., t.XI, n°2, 1995

SOME EXPRESSIONS AND CHANGES IN STUDENT'S MOTIVES OF CHOOSING PROFESSION

TRAN THE LINH

Teacher's Training College - VNU

From the survey, we have seen that:

1. The student's choice of profession mostly originates from the internal motives. They are the appropriateness of ability and aptitute, the attraction and interest and the demand of self-improment.

2. There are differences in choosing professions between the group of pedagogical students and the groups of students from other colleges. The pedagogical students are more concerned about the motives of "sefl-improvement" and "serving society", while the students from the other group are more interested in the professions which enable them to get high income and to easily find jobs.

3. In the market economy nowadays, there has been many changes in the students motives of choosing profession. The motives of "appropriateness of ability and interests", "high income", "easy getting job" are highly extolled by the students from other colleges. However, the pedagogical group still tends to factors of "teacher's virtues".

Conclusion: Vocational orientation has been necessary in all stages of social economic development. It helps students orientate themselves and choose the right profession so that they can develop well in their lives.